

Nhân Giới sanh Định, nhân Định phát Tuệ

GN - Giới, Định và Tuệ là ba môn tu học quan trọng trong Phật giáo. Ta thường hay nói “Nhân Giới sanh Định, nhân Định phát Tuệ”. Tuy vậy, không phải ai cũng hiểu rõ mối quan hệ nhân quả ấy xảy ra như thế nào. Xin được chia sẻ một ít hiểu biết về vấn đề này.

Nhân Giới sanh Định

Giới, nói một cách dễ hiểu là ngăn chặn người ta làm những điều tội lỗi, lỗi lầm sai trái, những điều mà khi làm người ta cảm thấy trong lòng bất an như lo lắng, sợ hãi, bồn chồn hoặc mặc cảm tội lỗi. Trạng thái tâm lý này có thể xảy ra khi chuẩn bị làm, trong khi làm hay sau khi làm hoặc cả ba giai đoạn. Ví dụ như một người muốn ăn trộm của ai cái gì, họ sẽ hồi hộp khi chuẩn bị làm việc đó, rằng không biết làm có thành công hay không, hay là sẽ bị phát hiện và bị bắt. Trong khi làm họ cũng hết sức hồi hộp, nhìn tới nhìn lui coi có ai để ý mình không. Và sau khi làm họ cũng tiếp tục lo sợ không yên vì sợ sẽ bị phát hiện, bị truy tìm nên luôn lẩn tránh hoặc lúc nào cũng phải đề cao cảnh giác. Hơn nữa, một người làm ác hay làm những điều sai trái, họ không chỉ sợ mọi người biết mà tự trong tâm họ cũng cảm thấy không ổn. Cái cảm giác đó có khi rõ ràng để họ có thể dễ dàng nhận ra, nhưng có khi lại tiềm ẩn sâu xa trong tiềm thức. Nhưng cho dù hiển lộ hay tiềm ẩn thì mặc cảm tội lỗi vẫn còn đó, như cây kim nằm trong túi áo, như khối u trong cơ thể, chỉ chờ cơ hội là hành hạ con người.

Chuyện kể rằng, một ngôi làng nọ, có một gia đình nghèo khó bần cùng, người cha vì không có tiền, thường ban đêm lén vào vườn rau nhà người ta hái trộm. Hôm đó anh ta mang theo cả con trai đi cùng. Khi người cha vừa mới nhổ một cây củ cải, đứa con bỗng nhiên ở sau lưng khẽ kêu: “Cha... cha..., có người đang nhìn chúng ta kìa”. Cha của cậu kinh hãi, ngó nhìn bốn phía, hoảng hốt hỏi: “Người đó ở đâu?”. Đứa trẻ chỉ tay lên trời trả lời: “Cha xem, là mặt trăng đang nhìn chúng ta đó!”. Người cha này nghe con trai nói vậy, cảm thấy hổ thẹn về hành vi của mình nên lặng lẽ dắt tay con trai đi về nhà. Dọc đường về, anh ta thầm nghĩ: “Trộm cắp là gây nghiệp rất lớn, có lẽ

ông trời từ bi, mượn miệng con trai để giúp mình tỉnh ngộ, từ nay phải sửa sai hướng thiện thôi!”.

Thật ra, không phải đợi tới khi đứa con trai lên tiếng người cha mới nhận ra và hối hận về việc làm của mình. Anh ta có thể đã ý thức được điều đó từ lâu rồi, nhưng một cách âm thầm. Nói cách khác, anh không muốn đối diện và thừa nhận sự sai trái của mình nên cố tình phớt lờ tiếng gọi của lương tâm. Nhưng khi đứa con trai nói ra điều đó, anh không thể giả ngơ được nữa, không thể coi như không có chuyện gì. Đứa con trai đã nói giùm anh cái điều mà từ lâu anh không dám nghĩ tới, chỉ vì để được “yên tâm” làm việc sai trái.

Trong kinh “Đại bát Niết-bàn” thuộc Trường bộ kinh 1, Đức Phật dạy người giữ giới được năm điều lợi ích. Một trong năm điều đó là “Người giữ giới, sống theo giới luật khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát-đế-ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối”. Có nghĩa là người giữ giới thì dù có đi đâu ở đâu đều cảm thấy tự tin, cũng không lo người khác nói xấu mình sau lưng vì họ không làm điều gì xấu. Tục ngữ cũng có câu: “Không làm việc trái lương tâm thì nửa đêm không sợ quỷ gõ cửa”. Người ác luôn có điều ẩn khuất trong lòng, nên luôn bất an và nơm nớp lo lắng, mỗi thời mỗi khắc đều sống trong “bóng ma ám ảnh” của tội ác mà mình gây nên. Còn người lương thiện có tấm lòng rộng lớn, không có tư tâm tư lợi cho bản thân, không lừa trời, giấu đất, không toan tính hại người, nên không có gì để sợ. Trong lòng họ luôn trong sáng, vô tư nên thân tâm của họ đều thanh tịnh, cuộc sống bình an, hạnh phúc.

Giới luật trong Phật giáo có nhiều loại từ thấp đến cao, từ ít đến nhiều, từ căn bản cho đến chi li như Ngũ giới, Bát quan trai giới, Sa-di giới, Tỳ-kheo giới và Bồ-tát giới. Tính chất của giới luật là “thanh lương”, tức là mát mẻ, là “biệt biệt giải thoát”, tức là giữ được giới nào thì giải thoát được giới ấy, giữ được ít thì giải thoát ít, giữ được nhiều thì giải thoát nhiều. Nói cách khác, giữ giới là làm cho thân thanh tịnh, do thân được thanh tịnh mà tâm cũng được thanh tịnh theo, hoặc chí ít cũng là tăng thượng duyên cho sự thanh tịnh của tâm. Phật tử tại gia giữ năm giới thì làm người một cách đường đường chính chính, còn người xuất gia phải giữ hàng trăm giới để làm cho thân

được hoàn toàn vô cấu, không tì vết, tức là diệt trừ tất cả nguyên nhân của lo sợ và hối hận. Được như vậy thì khi tu tập các đề mục Định sẽ dễ dàng đạt được sự định tâm. Người làm ác hay phá giới tâm luôn bị giằng xé, không thể yên tâm ngồi đó tham thiền nhập định. Cho nên nếu ai đó nói rằng không cần giữ giới mà có thể tu Định được là họ nói không đúng sự thật vậy.

Nhân Định phát Tuệ

Tâm Định là tâm không còn vọng tưởng. Tâm như đất, vọng tưởng như cỏ dại, gai góc, sỏi đá. Nếu đất bị phủ đầy hay trộn lẫn những thứ này thì đất đó không thể gieo trồng hoa màu gì được. Tâm như mặt trời, vọng tưởng như mây mờ che phủ ánh sáng của mặt trời. Ở mức độ bình thường, người có quá nhiều vọng tưởng hay suy nghĩ quá nhiều thứ trong đầu thì không thể tiếp thu trọn vẹn hay suy tính việc gì một cách thấu đáo, sâu sắc. Trên phương diện tu tập, người chạy theo vọng tưởng là người quên mất bản tâm, cái mà vua Trần Thái Tông gọi là “Lưỡi vương vị ngon tai vương tiếng/ Mắt theo hình tướng mũi theo hương” cho nên mới “Lên đèn làm kiếp phong trần mãi/ Ngày hết quê xa vạ dậm trường”, càng chạy theo khách trần thì càng xa quê hương tự tính.

Tu thiền định là không chạy theo khách trần mà phải trở về với khu vườn tâm của mình để chăm sóc nó, để khai thác nguồn tài nguyên vô tận của tâm địa. Thiền sư Thái Lan Ajahn Chah nói rằng: “Chỉ có một cuốn sách đáng đọc nhất, đó là tâm của chính mình”. Và khi mà “Tâm địa nhược không” thì “Tuệ nhật tự chiếu” vậy. Cùng ý này, Lão Tử cũng chủ trương về việc học đạo như sau: “Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn. Tổn chi hựu tổn, dĩ chí vô vi”. Nghĩa là mục đích của việc học ở đời là tích lũy cho được mỗi ngày một nhiều hơn, còn việc tu đạo thì phải làm sao cho mỗi ngày một giảm bớt, ít đi. Giảm rồi lại giảm cho đến mức vô vi mới thôi. Giảm cái gì vậy? Chính là giảm đi sự hiểu biết, giảm dục vọng, giảm vọng tưởng vậy.

Khi ta nói “phát tuệ” nghĩa là trí tuệ đó không phải có được do tiếp thu từ bên ngoài mà là sự sinh khởi từ bên trong. Trong tâm của chúng sinh hàm chứa tất cả phước đức trí năng mà chỉ cần giác ngộ, khai mở là ta có thể thấu hiểu

vạn pháp một cách chân thật. Lục tổ Huệ Năng sau khi đại ngộ đã nhận ra tất cả vạn pháp chẳng lìa tự tánh, nên đã phát biểu rằng:

“Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,
Đâu ngờ tự tánh vốn chẳng sanh diệt,
Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ,
Đâu ngờ tự tánh vốn chẳng lay động,
Đâu ngờ tự tánh hay sanh vạn pháp!”.

Kiến thức và trí tuệ đều là sự hiểu biết, nhưng chúng khác nhau như thế nào? Kiến thức là do học mà được, còn trí tuệ là do thiên định mà có. Sự nhận thức của kiến thức có khi sai lệch và không khách quan, còn trí tuệ thì nhìn đúng bản chất của sự vật. Kiến thức có thể đưa tới chấp thủ và phiền não còn trí tuệ dẫn tới xả ly và giải thoát. Trong kinh Tăng chi bộ, chương Mười một pháp, phẩm Y chỉ, Đức Phật bảo Ananda rằng: “Như vậy, này Ananda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán. Nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham. Ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ananda, các thiện giới thứ lớp dẫn đến tối thượng”.

Thích Trung Hữu